

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-ST
Ngày: 28-3-2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhựt Thảo

2. Bà Mai Hồng Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Cẩm - Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Mỹ Phương – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 159/2018/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2018 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2019/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 01 năm 2019, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 02/2019/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM TV

Trụ sở chính: Số 89 Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà N.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 0100233583; Đăng ký thay đổi lần thứ 38 ngày 10 tháng 7 năm 2017

Ông D ủy quyền cho ông Đỗ Thành Tr – Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Ngân hàng TMCP Việt Nam TV kiêm Phó giám đốc, Khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02 tháng 3 năm 2018

Ông Tr ủy quyền lại cho ông Hà Xuân D theo văn bản ủy quyền số 9081/2019/UQ-VPB ngày 20/3/2019 (Ông D có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 296 đường Phan Xích L, phường 7, quận Phú Nh, thành phố Hồ Chí M.

2. Bị đơn Ông Hồ Chí C, sinh năm: 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp Bình A 1, xã An H, huyện Châu Th, An G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06/6/2018 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VP Bank) do ông Hà Xuân D đại diện trình bày:

Vào ngày 15/9/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh V (VP Bank) với ông Hồ Chí C ký hợp đồng tín dụng số (HĐTD) số 9305330 với số tiền vốn vay là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng; Mục đích vay là mua xe mô tô phục vụ cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 15,5%/01năm; Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay, phía ông C thanh toán cho Ngân hàng được tổng số tiền vốn, lãi là 15.669.576đ (trong đó vốn là 13.336.000đ; Số tiền lãi là 2.333.576đ); Số tiền lãi còn nợ là: 9.747.184đ (Lãi trong hạn số tiền 7.261.123; Lãi quá hạn số tiền 2.486.061đ) khấu trừ số tiền lãi ông C đã nộp cho Ngân hàng số tiền là 2.333.576đ. Như vậy số tiền lãi còn nợ lại là 7.413.608đ, số tiền vốn còn nợ là 16.664.000đ. Tổng số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/3/2019 ông C còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 24.077.608đ (Hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng). Ngoài ra, giữa Ngân hàng với ông C ký hợp đồng mở 02 thẻ dụng cụ thẻ:

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-8948406 mở ngày 16/9/2016 (Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng tín dụng) với số tiền hạn mức là 10.000.000đ (Mười triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận là 38,28%/01 năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông C thanh toán cho Ngân hàng số tiền 10.221.103đ (Mười triệu, hai trăm hai mươi một ngàn, một trăm lẻ ba đồng). Còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là: 9.842.260đ (Chín triệu, tám trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm sáu mươi đồng). Tổng số tiền lãi là 5.447.346đ (trong đó: lãi trong hạn là 3.631.564đ; Lãi quá hạn số tiền 1.815.782đ). Tổng cộng số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/3/2019 số tiền là 15.289.606đ (Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ sáu đồng)

+ Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-5511496 mở ngày 22/9/2016 (Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng tín dụng) với số tiền hạn mức là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Lãi suất thỏa thuận là 33,48%/01 năm. Trong quá trình sử dụng thẻ, kể từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông C thanh toán cho Ngân hàng số tiền 7.577.068đ (Bảy triệu, năm trăm bảy mươi bảy ngàn, không trăm sáu mươi tám đồng). Còn nợ Ngân hàng số tiền vốn là: 19.995.356đ (Mười chín triệu, chín trăm chín mươi lăm ngàn, ba trăm năm mươi sáu đồng). Tổng số tiền lãi là 18.883.914đ (trong đó: lãi trong hạn là 12.589.276đ; Lãi quá hạn số tiền 6.294.638đ). Tổng cộng số tiền vốn lãi tính đến ngày 28/3/2019 số tiền là

38.879.270đ (Ba mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm bảy mươi đồng)

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng trên, ông C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký. Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở, tạo điều kiện để ông C thực hiện nghĩa vụ thanh toán vốn lãi cho Ngân hàng, nhưng ông C vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) yêu cầu ông Hồ Chí C thanh toán tổng số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/3/2019 số tiền là: **78.246.484đ** (Bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: đối với hợp đồng tín dụng tổng số tiền vốn lãi là **24.077.608đ** (Hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-8948406 mở ngày 16/9/2016 tổng số tiền vốn lãi là **15.289.606đ** (Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ sáu đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-5511496 mở ngày 22/9/2016 tổng số tiền vốn lãi là **38.879.270đ** (Ba mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm bảy mươi đồng). Đồng thời, yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 29/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Hồ Chí C ngày 27/02/2019 trình bày: Ông thống nhất lời trình bày của ông Hà Xuân D đại diện cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) về thời gian vay, các hợp đồng đã được ký với Ngân hàng và tổng số tiền vốn lãi chưa thanh toán cho Ngân hàng. Hiện nay, ông đang khó khăn nên xin Ngân hàng xem xét phương thức thanh toán nợ trả dần.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn do ông Hà Xuân D có đơn xin xét xử vắng mặt; Đồng thời có bản tự khai ngày 28/3/2019 (kèm theo các bản chi tiết tính lãi) trình bày ý kiến vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Hồ Chí C thanh toán 03 hợp đồng đã ký với Ngân hàng tổng số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/3/2019 số tiền là: **78.246.484đ** (Bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 29/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Bị đơn ông Hồ Chí C vắng mặt không tham gia phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án.

- Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị hướng giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn có trách nhiệm **78.246.484đ** (Bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng) và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 29/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

1.1 Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) khởi kiện yêu cầu giải quyết theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn ông C nơi cư trú tại tổ 5, ấp Bình A 1, xã An H, huyện Châu T, tỉnh An Giang. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, An Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2 Về thủ tục ủy quyền: Việc ủy quyền và ủy quyền lại phù hợp với các quy định tại các Điều 562, 564 Bộ luật dân sự 2015. Ông Hà Xuân D tham gia tố tụng với tư cách người đại diện hợp pháp của nguyên đơn được quy định tại Điều 85 và Điều 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 được HĐXX xem xét chấp nhận.

1.3 Về sự có mặt của đương sự tại nơi cư trú: Căn cứ vào các chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án gồm: Biên bản xác minh nơi cư trú đương sự ngày 24/12/2018 tại Công an xã An H, huyện Châu T, An Giang thể hiện ông C vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 5, ấp Bình An 1, xã An Hòa, huyện Châu Thành, An Giang (bà Hồ Thị Đ chủ hộ); Hiện không có mặt tại địa phương nhưng vẫn đi đi, về về địa phương; Địa chỉ trên cũng được ghi trong giao dịch hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) với ông Hồ Chí C. Do đó, các thủ tục cấp, tổng đạt thông báo tố tụng của Tòa án thực hiện đúng quy định tại khoản 5 Điều 177 BLTTDS.

1.4 Về sự có mặt của đương sự: Các thủ tục tố tụng của Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đại diện hợp pháp của Ngân hàng ông D và ông C đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông D có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 28/3/2019; Ông C vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với ông D và ông C

[2] Về nội dung tranh chấp:

Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số (HĐTD) số 9305330 vào ngày 15/9/2016 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) với ông Hồ Chí C với số tiền vốn vay là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng), thời hạn vay là 18 tháng; Mục đích vay là mua xe mô tô phục vụ cá nhân. Lãi suất thỏa thuận là 15,5%/01năm; Các hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-8948406 mở ngày 16/9/2016(Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng tín dụng) và hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-5511496 mở ngày 22/9/2016(Giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng tín dụng). Các Hợp đồng trên giữa hai bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay ép buộc, hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật hay trái đạo đức xã hội nên đây là hợp đồng hợp pháp.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và 02 hợp đồng sử dụng thẻ, phía bị đơn đã vi phạm hợp đồng do đó Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) yêu cầu ông Hồ Chí C thanh toán tổng số nợ vốn và lãi tạm tính đến ngày 28/3/2019 số tiền là: **78.246.484đ** (Bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: đối với hợp đồng tín dụng tổng số tiền vốn lãi là **24.077.608đ** (Hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-8948406 mở ngày 16/9/2016 tổng số tiền vốn lãi là **15.289.606đ** (Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ sáu đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-5511496 mở ngày 22/9/2016 tổng số tiền vốn lãi là **38.879.270đ** (Ba mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm bảy mươi đồng). Đồng thời, yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 29/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ

Bị đơn ông Hồ Chí C xin xem xét trả dần số nợ trên. Đại diện nguyên đơn không đồng ý. Phương thức thanh toán số nợ sẽ được xem xét tại giai đoạn thi hành án.

Tại phiên tòa xét xử ngày 27/02/2019 bị đơn ông Hồ Chí C trình bày: Trong quá trình vi phạm hợp đồng đã ký với Ngân hàng, đến ngày 29/6/2018 ông có thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng), ông D đại diện Ngân hàng có thỏa thuận với ông C sẽ khấu trừ số tiền này vào số tiền vốn. Tại phiên tòa, ông D xác nhận hai bên có thỏa thuận đúng như vậy nhằm giảm lãi phát sinh cho khách hàng. Tuy nhiên, phía lãnh đạo Ngân hàng không đồng ý, nên ông đã khấu trừ số tiền ông C nộp ngày 29/6/2018 vào tiền lãi đối với số thẻ 325-P-8948406. Do đó, HĐXX đã tạm dừng phiên tòa, đồng thời ban hành công văn số 18/CV-TA ngày 27/02/2019 yêu cầu Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VP Bank) có ý kiến về vấn đề này. Đến ngày 25/3/2019 Tòa án nhận công văn phúc đáp số 9082/2019/CV-VPB của Ngân hàng với nội dung: Căn cứ vào các điều khoản tại hợp đồng giữa các bên đã ký kết với nhau, Ngân hàng không đồng ý khấu trừ số tiền ông C đã nộp ngày 29/6/2018 vào tiền vốn. Do đó, HĐXX không xem xét.

Đối với ý kiến Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam V (VPBank) với ông C xác lập trước ngày Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực pháp luật chịu sự điều chỉnh Bộ luật dân sự 2005. Tuy nhiên, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 BLDS 2015 giao dịch dân sự đang được thực hiện mà về nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015. Do đó, hợp đồng vay sản giữa các bên đương sự chịu sự điều chỉnh BLDS 2015, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015. Ông C đã vi phạm hợp đồng mà hai bên đã giao kết, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông C thanh toán vốn, lãi suất quá hạn theo thỏa thuận là có cơ sở chấp nhận được quy định tại khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao thì: *“Trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay, gồm: lãi*

suất cho vay trong hạn, lãi suất nợ quá hạn, việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay mà đến thời điểm xét xử sơ thẩm khách hàng vay chưa thanh toán, hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ gốc, lãi theo hợp đồng tín dụng. Trường hợp này, khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng, tổ chức tín dụng khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán, tiền lãi trên nợ gốc trong hạn (nếu có), lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay”.

Từ những phân tích và nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam V (VPBank) có cơ sở và phù hợp với quy định pháp luật nên được HĐXX xem xét, chấp nhận. Do đó ông Hồ Chí C phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày đến ngày 28/3/2019 số tiền là: **78.246.484đ** (Bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng). Trong đó: đối với hợp đồng tín dụng tổng số tiền vốn lãi là **24.077.608đ** (Hai mươi bốn triệu, không trăm bảy mươi bảy ngàn, sáu trăm lẻ tám đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-8948406 mở ngày 16/9/2016 tổng số tiền vốn lãi là **15.289.606đ** (Mười lăm triệu, hai trăm tám mươi chín ngàn, sáu trăm lẻ sáu đồng); Hợp đồng thẻ tín dụng số 325-P-5511496 mở ngày 22/9/2016 tổng số tiền vốn lãi là **38.879.270đ** (Ba mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm bảy mươi đồng). Đồng thời, yêu cầu ông C có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng đã ký từ ngày 29/3/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

[3] Về án phí sơ thẩm:

Yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Việt Nam V (VPBank) được chấp nhận, nên không phải chịu án phí. Ngân hàng TMCP Việt Nam V (VP Bank) được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp được quy định tại Điều 144 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Ông Hồ Chí C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm được quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

[4] Quyền kháng cáo:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 85, Điều 86, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Điều 562, Điều 564 Điều 688 Bộ luật Dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91, Điều 94, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 1 thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước. Hướng dẫn Tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Ấn lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh mức lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ Quyết định giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16-5-2013 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17-10-2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Việt Nam V (VPBank) đối với ông Hồ Chí C.

Buộc ông Hồ Chí C có nghĩa vụ thanh toán Ngân hàng TMCP Việt Nam V (VPBank) tổng số tiền vốn và lãi tạm tính đến ngày đến ngày 28/3/2019 số tiền là: **78.246.484đ** (Bảy mươi tám triệu, hai trăm bốn mươi sáu ngàn, bốn trăm tám mươi bốn ngàn đồng).

Đối với các khoản tiền vay của tổ chức Ngân hàng, tín dụng, ngoài khoản tiền nợ gốc, lãi vay trong hạn, lãi vay quá hạn, phí mà khách hàng vay phải thanh toán cho bên cho vay theo hợp đồng tín dụng tính đến ngày xét xử sơ thẩm, thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hồ Chí C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 3.912.324đ (Ba triệu, chín trăm mười hai ngàn, ba trăm hai mươi bốn đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Việt Nam V (VPBank) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.735.000đ (Một triệu, bảy trăm ba mươi lăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008560 ngày 29/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang;
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Thùy Trang